

Bản án số: **74/2021/HSPT**

Ngày: 18/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Công Thi**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Long**

Ông **Lê Phước Thanh**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thoa** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Đặng Thọ Định** - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 100/2020/TLPT-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2020/HS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo. Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 662/2021/QĐXXPT-HS ngày 06/01/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Trương Thế A (T), sinh năm 1990 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 2B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thanh S (sinh năm 1958) và bà Đặng Thị Kim C (sinh năm 1962), cùng trú tại tổ dân phố 4, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Ngọc H (sinh năm 1995), trú tại tổ dân phố 2B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2019 đến ngày 17/01/2020 thì được tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: Nguyễn Hữu L, sinh năm 1968 tại tỉnh B Định; Nơi cư trú: tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn D (đã chết) và bà Võ Thị M (đã chết); Bị cáo có vợ là Trần Thị Mỹ L (sinh năm 1968) và 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2019 đến ngày 11/12/2019 thì được thì được tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo: Nguyễn Văn C, sinh năm 1961 tại tỉnh B Định; Nơi cư trú: Thôn 2A, xã Hòa Tiến, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị K (sinh năm 1937), trú tại thôn 2A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L (đã ly hôn) và 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2019 đến ngày 11/12/2019 được tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo: Huỳnh Đức H, sinh năm 1964 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Sửa chữa xe máy; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh H (Đã chết) và bà Huỳnh Thị B (Đã chết); bị cáo có vợ là Trương Thị K (sinh năm 1964) và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2019 đến ngày 11/12/2020 được tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Bị cáo: Phạm Việt H, sinh năm 1985 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn É, huyện É, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm N (sinh năm 1960) và bà Nguyễn Thị N (sinh năm 1963), đều trú tại Thôn Phước L 2, xã EP, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo có vợ là Hồ Thị P (sinh năm 1988) và 01 người con, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/12/2019 đến ngày 10/12/2020, được tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

6. Bị cáo: Phan Huỳnh Thanh V, sinh năm 1982 tại tỉnh B Định; Nơi cư trú: Tổ dân phố 4A, thị trấn EK, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 8, thị trấn EK, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh T (đã chết) và bà Huỳnh Thị T (sinh năm 1960), trú tại Tổ dân

phố 4A, thị trấn EK, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thùy D (sinh năm 1988) và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2019 đến ngày 11/12/2020 được tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

7. Bị cáo: Lê Tự Thanh B, sinh năm 1988 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 8, xã ED, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Nha sỹ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tự N (sinh năm 1958) và bà Dương Thị N (sinh năm 1957); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2020 đến ngày 17/7/2020 được tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

8. Bị cáo: Lê Văn L, sinh năm 1991 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố 12, thị trấn EK, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ (sinh năm 1954) và bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1962), đều trú tại thị trấn EK, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2020 đến ngày 17/7/2020 được tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Phạm Xuân T, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn 4, xã ep, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2. Ông Hoàng Xuân T, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn 5, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 10/2019, Trương Thế A lấy 01 tài khoản máy chủ Master có tên DTD113C3 với 200.000 điểm và 02 tài khoản tổng có tên DTD113C208 với 10.000 điểm, DTD113C405 với 5.000 điểm từ đối tượng C (chưa rõ nhân thân lai lịch) để giao cho các con bạc. Trương Thế A có trách nhiệm quản lý các tài khoản và giao nhận tiền được thua với các đầu dưới giúp C, dựa vào số tiền được thua của các đầu dưới, C sẽ trả tiền công cho Trương Thế A từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng một tuần. Hàng tuần sau khi tính toán tiền được thua với các con bạc, Nguyễn Hồng T1 có trách nhiệm đi giao nhận tiền được thua với các con bạc và được Trương Thế A trả tiền công 5.000.000 đồng/tháng. Trong đó:

- Trương Thế A giao tài khoản tổng DTD113C208 cho Nguyễn Văn C1 với 01 điểm tương ứng số tiền 25.000 đồng. Sau khi nhận tài khoản tổng, C1 chia thành 04 tài khoản máy như sau: Nguyễn Văn C1 giữ lại 03 tài khoản máy DTD113C208000, DTD113C208001 và DTD113C208005 để trực tiếp tham gia cá cược và giao tài khoản máy DTD113C208003 với 200 điểm, tương ứng số tiền 100.000 đồng/điểm cho P (chưa rõ nhân thân lai lịch) để P tham gia cá cược, C1 được thua 75.000 đồng/điểm với P.

- Trương Thế A giao tài khoản tổng DTD113C405 cho Phan Huỳnh Thanh V với tương ứng số tiền 15.000đồng/điểm. Sau khi nhận tài khoản tổng, V chia thành 04 tài khoản máy như sau: Phan Huỳnh Thanh V giữ lại tài khoản máy DTD113C405006 để trực tiếp tham gia cá cược và giao tài khoản máy DTD113C405002 với 100 điểm, tương ứng số tiền 25.000đồng/điểm cho Hoàng Xuân T để T tham gia cá cược; V được thua 10.000 đồng/điểm với T; giao tài khoản máy DTD113C405003 với 200 điểm, tương ứng số tiền 30.000đồng/điểm cho Nam (chưa rõ nhân thân lai lịch) để Nam tham gia cá cược, V được thua 15.000đồng/điểm với Nam; giao tài khoản máy DTD113C405007 với 500 điểm, tương ứng số tiền 50.000 đồng/điểm cho Lê Văn L để Lê Văn L và Lê Tự Thanh B tham gia cá cược, V được thua 35.000đồng/điểm với Lê Văn L và Lê Tự Thanh B.

- Đối với tài khoản máy chủ Master DTD113C3 với 200.000 điểm, Trương Thế A chia thành 05 tài khoản tổng như sau:

+ Tài khoản tổng DTD113C300 và DTD113C314 tương ứng số tiền 20.000đồng/điểm, Trương Thế A giao cho Nguyễn Hữu L. Sau đó, L giao tài khoản tổng DTD113C300 tương ứng số tiền 30.000đồng/điểm cho Hiếu (chưa rõ nhân thân lai lịch) để Hiếu tham gia cá cược, L được thua 10.000đồng/điểm với Hiếu. Tài khoản tổng DTD113C314, Nguyễn Hữu L chia thành 05 tài khoản máy như sau: L giữ lại 02 tài khoản máy DTD113C314000, DTD113C314005 để trực tiếp tham gia cá cược và giao các tài khoản máy DTD113C314003, DTD113C314004, DTD113C314006 mỗi tài khoản 500 điểm, tương ứng số tiền 50.000đồng/ điểm cho Chí (chưa rõ nhân thân lai lịch) để Chí tham gia cá cược, L được thua 30.000đồng/điểm với Chí.

+ Tài khoản tổng DTD113C302 tương ứng số tiền 25.000đ/điểm. Trương Thế A giao cho H (chưa rõ nhân thân lai lịch) để H tham gia cá cược.

+ Tài khoản tổng DTD113C308 tương ứng số tiền 20.000đồng/điểm Trương Thế A giao cho S (chưa rõ nhân thân lai lịch) để S trực tiếp tham gia cá cược.

+ Tài khoản tổng DTD113C309 tương ứng số tiền 20.000đồng/điểm Trương Thế A giao cho Huỳnh Đức H. Sau khi nhận tài khoản tổng, H chia thành 04 tài khoản máy như sau: Huỳnh Đức H giữ lại 02 tài khoản máy DTD113C309000 và DTD113C309001 để trực tiếp tham gia cá cược và giao tài khoản máy DTD113C309003 với 400 điểm, tương ứng số tiền 50.000đồng/điểm cho Phạm

Việt H để H tham gia cá cược, H được thua 30.000đồng/điểm với H; giao tài khoản máy DTD113C309004 với 300 điểm, tương ứng số tiền 50.000đồng/điểm cho Phạm Xuân T để T tham gia cá cược, H được thua 30.000đồng/ điểm với T.

Quá trình điều tra xác định:

Trương Thế A sử dụng 02 điện thoại di động hiệu Iphone, số điện thoại 0945514585 và 0913334747 truy cập vào website b88ag.com *(là tên miền quốc tế, có máy chủ đặt tại Hồng Kông, Trung Quốc)* đăng nhập tài khoản máy chủ Master DTD113C3 và 02 tài khoản tổng DTD113C208, DTD113C405 để quản lý, điều hành, tổ chức cho các đầu dưới tham gia cá cược được thua bằng tiền với C (chưa xác định được lai lịch). Từ ngày 15/11/2019 đến ngày 01/12/2019, Trương Thế A đã tổ chức cho các con bạc tham gia cá cược 3.171 lượt trên 805 trận bóng đá; tổng điểm cược là 95.385 điểm, tương ứng số tiền 1.982.855.000đ (Một tỉ chín trăm tám mươi hai triệu tám trăm năm mươi lăm ngàn đồng); tổng số tiền đánh bạc là 2.657.822.800đ (Hai tỉ sáu trăm năm mươi bảy triệu tám trăm hai mươi hai ngàn tám trăm đồng). Cơ quan điều tra đã làm rõ Trương Thế A tổ chức cho các con bạc tham gia cá cược 117 trận bóng đá có số tiền đánh bạc từ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đến 70.129.500đ (Bảy mươi triệu một trăm hai mươi chín ngàn năm trăm đồng), tổng số tiền đánh bạc của 117 trận bóng đá này là **1.632.616.850đ** (Một tỉ sáu trăm ba mươi hai triệu sáu trăm mười sáu ngàn tám trăm năm mươi đồng). *(Chi tiết thể hiện tại Phụ lục 1)*

Nguyễn Văn C1 sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung, số điện thoại 00985637668, 0946652747 truy cập vào website bong88.com *(là tên miền quốc tế, có máy chủ đặt tại Pháp)* đăng nhập tài khoản tổng DTD113C208 để Nguyễn Văn C1 trực tiếp tham gia cá cược và cá cược với con bạc. Từ ngày 15/11/2019 đến ngày 01/12/2019, Nguyễn Văn C1 trực tiếp tham gia cá cược và cá cược với các con bạc 460 lượt trên 200 trận bóng đá với tổng điểm cược là 16.614 điểm, tương ứng số tiền 535.275.000đ (Năm trăm ba mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng); tổng số tiền đánh bạc là 741.698.000đ (Bảy trăm bốn mươi một triệu sáu trăm chín mươi tám ngàn đồng). Cơ quan điều tra đã làm rõ Nguyễn Văn C1 tham gia cá cược 36 trận bóng đá có số tiền đánh bạc từ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đến 46.700.000đ (Bốn mươi sáu triệu bảy trăm ngàn đồng), tổng số tiền đánh bạc của 36 trận bóng đá này là **540.553.250đ** (Năm trăm bốn mươi triệu năm trăm năm mươi ba ngàn hai trăm năm mươi đồng). *(Chi tiết thể hiện tại Phụ lục 2)*

Nguyễn Hữu L sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone, số điện thoại 0979315239 truy cập vào website b88ag.com, bong88.com đăng nhập tài khoản máy DTD113C300 và DTD113C314 để Nguyễn Hữu L tham gia cá cược và cá cược với các con bạc. Từ ngày 15/11/2019 đến ngày 01/12/2019, Nguyễn Hữu L trực tiếp tham gia cá cược và cá cược với các con bạc 1.715 lượt trên 471 trận bóng đá với tổng điểm cược là 29.125 điểm, tương ứng số tiền 967.850.000đ (Chín

trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng); tổng số tiền đánh bạc là 1.271.208.200đ (Một tỉ hai trăm bảy mươi một triệu hai trăm lẻ tám ngàn hai trăm đồng). Cơ quan điều tra đã làm rõ Nguyễn Hữu L tham gia cá cược 63 trận bóng đá có số tiền đánh bạc từ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đến 42.231.000đ (Bốn mươi hai triệu hai trăm ba mươi một ngàn đồng), tổng số tiền đánh bạc của 63 trận bóng đá này là 640.302.800đ (Sáu trăm bốn mươi triệu ba trăm lẻ hai ngàn tám trăm đồng). (Chi tiết thể hiện tại Phụ lục 4)

Huỳnh Đức H sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone và Nokia số điện thoại 0903594790, 0902966161 truy cập vào website b88ag.com, bong88.com đăng nhập tài khoản tổng DTD113C309 để Huỳnh Đức H tham gia cá cược và cá cược với các con bạc. Từ ngày 15/11/2019 đến ngày 01/12/2019, Huỳnh Đức H trực tiếp tham gia cá cược và cá cược với các con bạc 329 lượt trên 188 trận bóng đá với tổng điểm cược là 18.387 điểm, tương ứng số tiền 546.450.000đ (Năm trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng); tổng số tiền đánh bạc là 731.609.000đ (Bảy trăm ba mươi một triệu sáu trăm lẻ chín ngàn đồng). Cơ quan điều tra đã làm rõ Huỳnh Đức H tham gia cá cược 35 trận bóng đá có số tiền đánh bạc từ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đến 38.362.500đ (Ba mươi tám triệu ba trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng), tổng số tiền đánh bạc của 35 trận bóng đá này là 404.457.500đ (Bốn trăm lẻ bốn triệu bốn trăm năm mươi bảy ngàn năm trăm đồng). (Chi tiết tại Phụ lục 5).

Phan Huỳnh Thanh V sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone, số điện thoại 0945849779 truy cập vào website b88ag.com và bong88.com đăng nhập tài khoản tổng DTD113C405 để Phan Huỳnh Thanh V trực tiếp tham gia cá cược và cá cược với các con bạc. Từ ngày 15/11/2019 đến ngày 01/12/2019, Phan Huỳnh Thanh V trực tiếp tham gia cá cược và cá cược với các con bạc 241 lượt trên 136 trận bóng đá, tổng điểm cược là 13.652 điểm, tương ứng số tiền 264.685.000đ (Hai trăm sáu mươi bốn triệu sáu trăm tám mươi lăm ngàn đồng); tổng số tiền đánh bạc là 354.535.250đ (Ba trăm năm mươi bốn triệu năm trăm ba mươi lăm ngàn hai trăm năm mươi đồng). Cơ quan điều tra đã làm rõ Phan Huỳnh Thanh V tham gia cá cược 23 trận bóng đá có số tiền đánh bạc từ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đến 11.050.500đ (Mười một triệu không trăm năm mươi ngàn năm trăm đồng), tổng số tiền đánh bạc của 23 trận bóng đá này là 170.369.050đ (Một trăm bảy mươi triệu ba trăm sáu mươi chín ngàn không trăm năm mươi đồng). (Chi tiết thể hiện tại Phụ lục 3)

Phạm Việt H sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia, số điện thoại 0344749368 để liên lạc, tính toán tiền được thua và sử dụng tiệm Internet công cộng truy cập website bong88.com đăng nhập tài khoản máy DTD113C309003 để H trực tiếp tham gia cá cược. Từ ngày 15/11/2019 đến ngày 01/12/2019, H tham gia cá cược 55 lượt trên 31 trận bóng đá với tổng điểm cược là 4.147 điểm, tương ứng số tiền 207.350.000đ (Hai trăm lẻ bảy triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng);

tổng số tiền đánh bạc là 277.972.500đ (Hai trăm bảy mươi bảy triệu chín trăm bảy mươi hai ngàn năm trăm đồng). Cơ quan điều tra đã làm rõ Phạm Việt H tham gia cá cược 22 trận bóng đá có số tiền đánh bạc từ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đến 38.362.500đ (Ba mươi tám triệu ba trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng), tổng số tiền đánh bạc của 22 trận bóng đá này là 249.807.500đ (Hai trăm bốn mươi chín triệu tám trăm lẻ bảy ngàn năm trăm đồng). *(Chi tiết thể hiện tại Phụ lục 6)*

Lê Văn L sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone, số điện thoại 0979470470 và Lê Tự Thanh B sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone, số điện thoại 0942311350 truy cập vào website bong88.com cùng đăng nhập tài khoản máy DTD113C405007 để Lê Văn L và Lê Tự Thanh B trực tiếp tham gia cá cược. Từ ngày 15/11/2019 đến ngày 01/12/2019, Lê Văn L và Lê Tự Thanh B tham gia cá cược 19 lượt trên 13 trận bóng đá với tổng điểm cược là 1.234 điểm, tương ứng số tiền 61.700.000đ (Sáu mươi một triệu bảy trăm ngàn đồng); tổng số tiền đánh bạc là 77.035.000đ (Bảy mươi bảy triệu không trăm ba mươi lăm ngàn đồng). Cơ quan điều tra đã làm rõ Lê Văn L và Lê Tự Thanh B tham gia cá cược 08 trận bóng đá có số tiền đánh bạc từ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đến 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm ngàn đồng), tổng số tiền đánh bạc của 08 trận bóng đá này là **64.800.000đ** (Sáu mươi bốn triệu tám trăm ngàn đồng). *(Chi tiết thể hiện tại Phụ lục 7)*

Như vậy, từ ngày 15/11/2019 đến ngày 01/12/2019:

Trương Thế A sử dụng tài khoản máy chủ Master DTD113C3 và 02 tài khoản tổng DTD113C208, DTD113C405 tổ chức cho các con bạc tham gia cá cược 805 trận bóng đá. Kết quả, tài khoản thể hiện âm 6.108,71 điểm, tương ứng số tiền các con bạc thua số tiền 117.277.400đ (Một trăm mười bảy triệu hai trăm bảy mươi bảy ngàn bốn trăm đồng), Trương Thế A phải thu số tiền này để chuyển lên cho C.

Nguyễn Văn C1 sử dụng tài khoản tổng DTD113C208 tham gia cá cược với các con bạc 200 trận bóng đá. Kết quả, tài khoản thể hiện dương 1.109,75 điểm, tương ứng số tiền Nguyễn Văn C1 và các con bạc thắng số tiền 27.743.750đ (Hai mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi ba ngàn bảy trăm năm mươi đồng), riêng Nguyễn Văn C1 hưởng lợi số tiền 32.947.750đ (Ba mươi hai triệu chín trăm bốn mươi bảy ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

Nguyễn Hữu L sử dụng tài khoản tổng DTD113C300 và DTD113C314 tham gia cá cược với các con bạc 471 trận bóng đá. Kết quả, tài khoản thể hiện âm 2.305,62 điểm, tương ứng số tiền Nguyễn Hữu L và các con bạc thua số tiền 46.112.400đ (Bốn mươi sáu triệu một trăm mười hai ngàn bốn trăm đồng), riêng Nguyễn Hữu L phải trả số tiền 18.621.900đ (Mười tám triệu sáu trăm hai mươi một ngàn chín trăm đồng).

Huỳnh Đức H sử dụng tài khoản tổng DTD113C309 tham gia cá cược với các con bạc 188 trận bóng đá. Kết quả, tài khoản thể hiện âm 1.507,3 điểm, tương ứng

số tiền Huỳnh Đức H và các con bạc thua số tiền 30.146.000đ (Ba mươi triệu một trăm bốn mươi sáu ngàn đồng), riêng Huỳnh Đức H phải trả số tiền 20.252.000đ (Hai mươi triệu hai trăm năm mươi hai ngàn đồng).

Phan Huỳnh Thanh V sử dụng tài khoản tổng DTD113C405 tham gia cá cược với các con bạc 136 trận bóng đá. Kết quả, tài khoản thể hiện âm 1.500,28 điểm, tương ứng số tiền Phan Huỳnh Thanh V và các con bạc thua số tiền 22.504.200đ (Hai mươi hai triệu năm trăm lẻ bốn ngàn hai trăm đồng), riêng Phan Huỳnh Thanh V phải trả số tiền 3.637.550đ (Ba triệu sáu trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm năm mươi đồng).

Phạm Việt H sử dụng tài khoản máy DTD113C309003 trực tiếp cá cược 31 trận bóng đá. Kết quả, tài khoản thể hiện âm 586,95 điểm, tương ứng số tiền H thua số tiền 29.347.500đ (Hai mươi chín triệu ba trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

Lê Văn L và Lê Tự Thanh B cùng thỏa thuận, thống nhất sử dụng tài khoản máy DTD113C405007 trực tiếp cá cược 13 trận bóng đá. Kết quả, tài khoản thể hiện âm 549,3 điểm, tương ứng số tiền Lê Văn L và Lê Tự Thanh B thua số tiền 27.465.000đ (Hai mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trưng cầu Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh giám định kỹ thuật số, trích xuất dữ liệu trên các thiết bị điện tử đã tạm giữ của các bị cáo. Tại Kết luận giám định số 1771/C09B ngày 18/5/2020 kết luận: Khôi phục, trích xuất dữ liệu tin nhắn văn bản, nhật ký Nguyễn Văn C1 gọi trên 09 điện thoại di động, 01 ipad gửi giám định (*Chi tiết dữ liệu lưu giữ trong USB đính kèm*).

*** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:**

- Tạm giữ của Trương Thế A: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng đồng, IMEI: 357224099863347, 01 sim Vinaphone; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng hồng, IMEI: 352977098426094, 01 sim Vinaphone; số tiền 49.000.000đ (Bốn mươi chín triệu đồng) Trương Thế A tự nguyện giao nộp.

- Tạm giữ của Nguyễn Hồng T1: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, IMEI: 354453062942688, 01 sim Viettel; 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter, 01 máy tính bảng Ipad màu bạc, IMEI: 990004122737434, 01 sim Mobiphone; số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) Nguyễn Hồng T1 tự nguyện giao nộp.

- Tạm giữ của Nguyễn Văn C1: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc, IMEI: 353317097556717, 02 sim Viettel và Vinaphone; số tiền 49.000.000đ (Bốn mươi chín triệu đồng) Nguyễn Văn C1 tự nguyện giao nộp.

- Tạm giữ của Nguyễn Hữu L: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng đồng, IMEI 356679088538021, 01 sim Viettel; số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) Nguyễn Hữu L tự nguyện giao nộp.

- Tạm giữ của Phan Huỳnh Thanh V: 01 điện thoại hiệu Iphone màu đen, Model: A1660, IMEI: 359170070981145, 01 sim Vinaphone; số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) Phan Huỳnh Thanh V tự nguyện giao nộp.

- Tạm giữ của Huỳnh Đức H: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, IMEI: 013849003424988, 01 sim Mobiphone; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, Code: 0526992, 01 sim Mobiphone; số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) Huỳnh Đức H tự nguyện giao nộp.

- Tạm giữ của Phạm Việt H: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, IMEI: 355774109640780, 01 sim Viettel; số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) Phạm Việt H tự nguyện giao nộp.

- Tạm giữ của Lê Văn L: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng đồng, IMEI: 353887102506881, 01 sim Viettel; số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) Lê Văn L tự nguyện giao nộp.

- Tạm giữ của Lê Tự Thanh B: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng vàng, IMEI: 359179077180932, 01 sim Vinaphone; số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) gia đình của Lê Tự Thanh B tự nguyện giao nộp.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 85/2020/HS-ST ngày 30/9/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định:

Căn cứ Điều 260; khoản 1 Điều 298; khoản 1 Điều 299; Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự:

[1] Về tội danh Tuyên bố: Các bị cáo Trương Thế A, Nguyễn Hồng T1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”;

Các bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Văn C, Huỳnh Đức H, Phạm Việt H, Phan Huỳnh Thanh V, Lê Tự Thanh B và Lê Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt bị cáo **Trương Thế A** 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, được khấu trừ thời giam bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2019 đến ngày 17/01/2020. Thời hạn thi hành án được tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng T1** 01 năm 03 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, được khấu trừ thời giam bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2019 đến ngày 17/01/2020. Thời hạn thi hành án được tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu L** 01 năm 01 tháng tù về tội “Đánh bạc”, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2019 đến ngày 11/12/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C1** 01 năm tù về tội “Đánh bạc”, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2019 đến ngày 11/12/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo **Huỳnh Đức H** 11 tháng tù về tội “Đánh bạc”, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2019 đến ngày 11/12/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt bị cáo **Phạm Việt H** 11 tháng tù về tội “Đánh bạc”, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/12/2019 đến ngày 10/12/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo **Phan Huỳnh Thanh V** 11 tháng tù về tội “Đánh bạc”, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2019 đến ngày 11/12/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo **Lê Tự Thanh B** 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2020 đến ngày 17/7/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo **Lê Văn L** 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2020 đến ngày 17/7/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 32; khoản 3 Điều 321; khoản 3 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Phạt tiền các bị cáo, cụ thể:

- Phạt bị cáo Trương Thế A 20.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Phạt các bị cáo Nguyễn Hồng T1, Nguyễn Hữu L, Nguyễn Văn C, Huỳnh Đức H, Phạm Việt H, Phan Huỳnh Thanh V, Lê Tự Thanh B và Lê Văn L, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm cũng đã tuyên xử về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, từ ngày 09/10 đến ngày 14/10/2020, trong thời hạn luật định, các bị cáo Trương Thế A, Nguyễn Hữu L, Nguyễn Văn C1, Huỳnh Đức

H, Phạm Việt H, Phan Huỳnh Thanh V, Lê Tự Thanh B và Lê Văn L có đơn kháng cáo. Trong đó có bị cáo A; L; C1; H; xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, còn lại các bị cáo H; V; B và Lê Văn L kháng cáo xin được hưởng án treo. Riêng bị cáo Nguyễn Hồng T1 không kháng cáo. Cụ thể lý do kháng cáo và trình bày của các bị cáo như sau:

- Ngày 09/10/2020, bị cáo Trương Thế A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc xin hưởng án treo vì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là lao động chính trong gia đình phải nuôi cha mẹ già, bị cáo bị tai nạn gãy xương chân, giảm khả năng lao động.

- Ngày 10/10/2020 bị cáo Nguyễn Hữu L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc xin hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo tuổi cao, thường xuyên đau ốm.

- Ngày 09/10/2020 bị cáo Nguyễn Văn C1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc xin hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bị cáo tuổi cao, sức yếu thường xuyên đau ốm, có mẹ già 83 tuổi sống neo đơn không ai chăm sóc.

- Ngày 10/10/2020, bị cáo Huỳnh Đức H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc xin hưởng án treo vì hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động trụ cột trong gia đình, tuổi cao lại thường xuyên đau ốm.

- Ngày 14/10/2020, bị cáo Phạm Việt H kháng cáo cho rằng mức hình phạt 11 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt là nghiêm khắc vì bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính; là lao động chính trong gia đình, vợ hay đau ốm, con nhỏ, cha mẹ già yếu nên xin được hưởng án treo.

- Ngày 12/10/2020 bị cáo Phan Huỳnh Thanh V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; là lao động chính trong gia đình phải nuôi hai con nhỏ và mẹ già.

- Ngày 13/10/2020 bị cáo Lê Tự Thanh B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc xin hưởng án treo vì là lao động chính trong gia đình phải nuôi con nhỏ, có nhiều tình tiết giảm nhẹ.

- Ngày 12/10/2020 bị cáo Lê Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc xin hưởng án treo vì lao động chính trong gia đình, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đã từng tham gia quân đội. Sau xét xử sơ thẩm, bị cáo L nộp án phí hình sự sơ thẩm+tạm ứng án phí phúc thẩm và tiền phạt tổng số tiền 10.200.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001795 ngày 27/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk (BL 1553).

Về bổ sung tài liệu, chứng cứ các bị cáo Trương Thế A, Nguyễn Hữu L, Nguyễn Văn C1, Huỳnh Đức H, Phạm Việt H, Phan Huỳnh Thanh V, Lê Tự

Thanh B và Lê Văn L có bổ sung biên lai nộp tiền thu lợi bất chính theo Bản án sơ thẩm.

Tại phiên Tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu như sau:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện và tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích tính chất nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm và báo cáo Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét lại bản án theo trình tự Giám đốc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Xem xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1]. Tóm tắt hành vi, nội dung phạm tội: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều khai nhận nội dung hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định: Thông qua đối tượng có tên là C (chưa xác định được lai lịch) từ ngày 15/11/2019 đến ngày 01/12/2019, Trương Thế A sử dụng tài khoản máy chủ Master DTD113C3 và 02 tài khoản tổng DTD113C208, DTD113C405 tổ chức cho các con bạc tham gia cá cược 805 trận bóng đá. Kết quả, tài khoản thể hiện âm 6.108,71 điểm, tương ứng số tiền các con bạc thua số tiền 117.277.400đ, Trương Thế A phải thu số tiền này để chuyển lên cho C, Cơ quan điều tra đã làm rõ Trương Thế A đã tổ chức cho các con bạc tham gia các 117 trận bóng đá có số tiền đánh bạc từ 5.000.000đ đến 70.129.500 đồng, tổng số tiền đánh bạc 1.632.616.850 đồng. Ngoài ra Trương Thế A đã thuê Nguyễn Hồng T1 đi giao nhận tiền được, thua cho các con bạc khác và trả công cho T1 5.000.000 đồng.

Nguyễn Hữu L tham gia cá cược 63 trận bóng đá có số tiền đánh bạc từ 5.000.000đ đến 42.231.000đ, tổng số tiền đánh bạc của 63 trận bóng đá này là 640.302.800đ (*Phụ lục 4*).

Nguyễn Văn C1 tham gia cá cược 36 trận bóng đá có số tiền đánh bạc từ 5.000.000đ đến 46.700.000đ, tổng số tiền đánh bạc của 36 trận bóng đá này là 540.553.250đ (*Phụ lục 2*).

Huỳnh Đức H tham gia cá cược 35 trận bóng đá có số tiền đánh bạc từ 5.000.000đ đến 38.362.500đ, tổng số tiền đánh bạc của 35 trận bóng đá này là 404.457.500đ (*Phụ lục 5*).

Phan Huỳnh Thanh V tham gia cá cược 23 trận bóng đá có số tiền đánh bạc từ 5.000.000đ đến 11.050.500đ, tổng số tiền đánh bạc của 23 trận bóng đá này là 170.369.050đ (*Phụ lục 3*)

Phạm Việt H tham gia cá cược 22 trận bóng đá có số tiền đánh bạc từ 5.000.000đ đến 38.362.500đ, tổng số tiền đánh bạc của 22 trận bóng đá này là 249.807.500đ (*Phụ lục 6*)

Lê Văn L và Lê Tự Thanh B tham gia cá cược 08 trận bóng đá có số tiền đánh bạc từ 5.000.000đ đến 10.500.000đ, tổng số tiền đánh bạc của 08 trận bóng đá này là 64.800.000đ (*Phụ lục 7*)

[2]. Xem xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Trương Thế A, tuy bị cáo có nhân thân tốt nhưng với tính chất hành vi phạm tội là nghiêm trọng, phạm tội nhiều lần, có số tiền rất lớn, là người có vai trò cầm đầu, chính phạm trong vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo A được hưởng như khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, có bố được tặng Huy chương, được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tại giai đoạn phúc thẩm tuy bị cáo đã chấp hành hình phạt bổ sung của Bản án sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322 về “*Tội tổ chức đánh bạc*”, điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 1 năm 6 tháng tù là không nặng, tương xứng với tính chất, vai trò và hành vi phạm tội của bị cáo, với vai trò và tính chất hành vi phạm tội nêu trên không đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Thế A.

Xem xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Văn C1 và Huỳnh Đức H, thấy rằng:

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu L, từ ngày 15/11/2019 đến ngày 01/12/2019, Nguyễn Hữu L tham gia cá cược 63 trận bóng đá có số tiền đánh bạc từ 5.000.000đ đến 42.231.000đ, bị cáo phạm tội nhiều lần tổng số tiền đánh bạc lớn, có vai trò tích cực trong vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 01 năm 01 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” là tương xứng, biện pháp chấp hành hình phạt nghiêm minh, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu L.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn C1 đã có hành vi tham gia cá cược 36 trận bóng đá, có số tiền đánh bạc từ 5.000.000đ đến 46.700.000đ bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về hành vi đánh bạc, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 01 năm tù là không nặng, biện pháp chấp hành hình

phạt nghiêm minh, đúng pháp luật, bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo; do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C1.

Đối với bị cáo Huỳnh Đức H tham gia cá cược với các con bạc 35 trận bóng đá, có số tiền đánh bạc từ 5.000.000đồng đến 38.362.500 đồng, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về hành vi đánh bạc, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Đức H 11 (mười một) tháng tù là không nặng, biện pháp chấp hành hình phạt nghiêm minh, đúng pháp luật, bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo; do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Đức H.

Xem xét kháng cáo của các bị cáo còn lại gồm: Phạm Việt H, Phan Huỳnh Thanh V, Lê Tự Thanh B và Lê Văn L Phan Huỳnh Thanh V, thấy rằng: Bị cáo Phan Huỳnh Thanh V tham gia cá cược 23 trận bóng đá, có số tiền đánh bạc từ 5.000.000đ đến 11.050.500đ, tổng số tiền đánh bạc của 23 trận bóng đá này là 170.369.050đ; Bị cáo Phạm Việt H tham gia cá cược 22 trận bóng đá có số tiền đánh bạc từ 5.000.000đ đến 38.362.500đ, tổng số tiền đánh bạc của 22 trận bóng đá này là 249.807.500đ; Lê Văn L và Lê Tự Thanh B tham gia cá cược 08 trận bóng đá có số tiền đánh bạc từ 5.000.000đ đến 10.500.000đ, tổng số tiền đánh bạc của 08 trận bóng đá này là 64.800.000đ. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng chung khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Việt H 11 tháng tù về tội “Đánh bạc”, xử phạt bị cáo Phan Huỳnh Thanh V 11 tháng tù về tội “Đánh bạc”, xử phạt bị cáo Lê Tự Thanh B 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, xử phạt bị cáo Lê Văn L 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật; tuy nhiên xét thấy, các bị cáo nêu trên có vai trò thứ yếu trong vụ án, bị xử phạt tù không quá 3 năm, đều có nhân thân tốt, sau khi xét xử sơ thẩm đã chấp hành hình phạt bổ sung của Bản án sơ thẩm, ngoài tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng thì mỗi bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú và nghề nghiệp ổn định, trường hợp cho các bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm gì cho xã hội và không làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự; mặt khác, cần có sự phân hóa tội phạm trong vụ án, không nhất thiết phải cách ly toàn bộ các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa biện pháp chấp hành hình phạt tại Bản án sơ thẩm, áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao, cho các bị cáo Phạm Việt H, Phan Huỳnh Thanh V, Lê Tự Thanh B và Lê Văn L được hưởng án treo.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do không chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Trương Thế A; Nguyễn Hữu L; Nguyễn Văn C và Huỳnh Đức H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật, các bị cáo Phạm Việt H; Phan Huỳnh Thanh V; Lê Tự Thanh B và Lê Văn L không phải chịu án phí.

[4]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Hồng T1, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo Trương Thế A; Nguyễn Hữu L; Nguyễn Văn C và Huỳnh Đức H, giữ nguyên quyết định về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt của Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo nêu trên.

Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Phạm Việt H; Phan Huỳnh Thanh V; Lê Tự Thanh B và Lê Văn L, giữ nguyên mức hình phạt của Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo nêu trên, sửa Bản án hình sự sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo Phạm Việt H; Phan Huỳnh Thanh V; Lê Tự Thanh B và Lê Văn L.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt bị cáo **Trương Thế A** (tên gọi khác là Tèo) 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, được khấu trừ thời giam bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2019 đến ngày 17/01/2020. Thời hạn thi hành án được tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng T1** 01 năm 03 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, được khấu trừ thời giam bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2019 đến ngày 17/01/2020. Thời hạn thi hành án được tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu L** 01 năm 01 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2019 đến ngày 11/12/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C1** 01 năm tù về tội “Đánh bạc”, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2019 đến ngày 11/12/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo **Huỳnh Đức H** 11 tháng tù về tội “Đánh bạc”, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2019 đến ngày 11/12/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng chung khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao, đối với các bị cáo Phạm Việt H; Phan Huỳnh Thanh V; Lê Tự Thanh B và Lê Văn L:

+ Xử phạt bị cáo **Phạm Việt H** 11 tháng tù về tội “Đánh bạc, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 22 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND thị trấn É, huyện É, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

+ Xử phạt bị cáo **Phan Huỳnh Thanh V** 11 tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 22 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND thị trấn EK, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo

+ Xử phạt bị cáo **Lê Tự Thanh B** 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Ea Đar, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

+ Xử phạt bị cáo **Lê Văn L** 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND Thị trấn EK, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo nhưng thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể có quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trương Thế A, Nguyễn Hữu L, Nguyễn Văn C, Huỳnh Đức H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí.

Các bị cáo Phạm Việt H, Phan Huỳnh Thanh V, Lê Tự Thanh B và Lê Văn L không phải chịu án phí.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Hồng T1, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- UBND thị trấn É, huyện É, tỉnh Đắk Lắk;
- UBND thị trấn EK, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã Ea Đar, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;
- Các bị cáo; các đương sự;
- Lưu Phòng HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Thi